

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC MÔN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẪM PHÁT HUY NĂNG LỰC TỰ CHỦ CỦA NGƯỜI HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Trần Thị Mai

Trường Đại học Đồng Nai

Email: tranthimaidhndn@gmail.com

(Ngày nhận bài: 23/12/2025, ngày nhận bài chỉnh sửa: 28/1/2026, ngày duyệt đăng: 2/4/2026)

TÓM TẮT

Bài báo phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy – học môn Triết học Mác – Lênin trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài báo chỉ ra những thành tựu bước đầu trong đổi mới phương pháp dạy – học môn Triết học Mác – Lênin. Với khung lý thuyết tích hợp gồm phương pháp luận biện chứng của triết học Mác – Lênin, tiếp cận kiến tạo (Constructivism), học tập trải nghiệm (Experiential Learning) và tự điều chỉnh học tập (Self-Regulated Learning), nghiên cứu đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm phát huy năng lực tự chủ của người học. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng nâng cao chất lượng dạy – học các học phần Lý luận chính trị, bảo đảm triết học Mác – Lênin tiếp tục giữ vai trò nền tảng trong hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và năng lực tư duy độc lập của sinh viên trong thời đại số.

Từ khóa: Chuyển đổi số; đổi mới phương pháp dạy học; giáo dục đại học; lý luận chính trị; năng lực tự chủ; triết học Mác – Lênin

1. Đặt vấn đề

Triết học Mác – Lênin là học phần nền tảng trong hệ thống các môn Lý luận chính trị ở giáo dục đại học, có vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và năng lực tư duy lý luận cho sinh viên. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số và sự thay đổi mạnh mẽ về phương thức tiếp nhận tri thức của người học hiện nay, việc dạy – học các học phần có tính lý luận cao như Triết học Mác – Lênin đang đứng trước yêu cầu đổi mới phương pháp theo hướng phát huy năng lực tự chủ của sinh viên. Từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin trong bối cảnh chuyển đổi số trở thành vấn đề có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn đối với giáo dục đại học hiện nay.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy, ở không ít lớp học, hoạt động dạy học vẫn thiên về giảng giải và tái hiện tri thức, chưa khuyến khích sinh viên tham gia chủ động vào quá trình kiến tạo tri thức. Điều này thể hiện rõ ở các học phần Lý luận chính trị, khi các nội dung giảng dạy còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với các tình huống thực tiễn hoặc những vấn đề mà sinh viên quan tâm như truyền thông số, mạng xã hội, biến đổi văn hóa – xã hội, hay sự dịch chuyển giá trị trong giới trẻ. Hệ quả là năng lực tư duy phản biện, tư duy biện chứng và khả năng vận dụng tri thức triết học vào phân tích hiện tượng thực tiễn của sinh viên còn hạn chế. Đây là thách thức trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng dạy – học các môn Lý luận chính trị nói chung và Triết học Mác – Lênin nói riêng.

Những hạn chế nêu trên cũng phù hợp với các vấn đề mà Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ ra khi định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nghị quyết khẳng định giáo dục đại học phải chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất – năng lực người học; đổi mới phương pháp dạy học, gắn lí luận với thực tiễn; phát triển tư duy độc lập, năng lực tự học và khả năng vận dụng tri thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Đối với các học phần Lí luận chính trị, Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu khắc phục tình trạng dạy học hàn lâm, xa rời thực tế, mở rộng cơ hội để sinh viên đối thoại học thuật, tranh luận, phân tích hiện tượng xã hội dưới góc nhìn khoa học. Đây là cơ sở chính trị – pháp lí quan trọng để xác định trọng tâm đổi mới phương pháp giảng dạy triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh yêu cầu từ chủ trương, sự thay đổi của bối cảnh giáo dục cũng đặt ra áp lực đổi mới. Chuyển đổi số tạo điều kiện để ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong dạy – học, đồng thời cũng đòi hỏi giảng viên phải thiết kế hoạt động học tập phù hợp với đặc trưng nhận thức của thế hệ sinh viên thời đại số. Triết học Mác – Lênin, với đặc trưng lí luận sâu sắc, đứng trước cơ hội lớn khi có thể khai thác nhiều công nghệ mới như hệ thống LMS, học liệu số, thảo luận trực tuyến, bản đồ tư duy số, phân tích tình huống đa phương tiện và công cụ hỗ trợ tư duy bằng AI... Tuy nhiên, cơ hội chỉ thực sự trở thành giá trị khi được triển khai trong phương pháp dạy học phù hợp, theo định hướng người học làm trung tâm của hoạt động nhận thức.

Từ những yêu cầu cấp bách của thực tiễn và định hướng chiến lược được xác

lập trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, có thể khẳng định rằng đổi mới phương pháp dạy – học môn Triết học Mác – Lênin theo hướng phát huy năng lực tự chủ của sinh viên là xu thế tất yếu. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng đặc trưng của giáo dục đại học trong bối cảnh mới mà còn là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển con người toàn diện mà hệ thống giáo dục đang hướng tới. Đồng thời, yêu cầu này mang ý nghĩa chiến lược đối với các cơ sở giáo dục đại học trong thời kì chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trên cơ sở đó, bài báo tập trung phân tích nền tảng lí luận, đánh giá thực trạng đổi mới phương pháp dạy – học và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Triết học Mác – Lênin trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong hơn hai thập niên qua, nhiều nghiên cứu đã khẳng định vai trò của phương pháp dạy học tích cực đối với sự phát triển năng lực người học. Bonwell và Eison (1991) cho rằng, học tập tích cực là quá trình người học tự mình làm việc và suy nghĩ về điều họ đang làm (tr. 2). Trong báo cáo *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom* (ASHE–ERIC Higher Education Report, số 1, tr. 3-5), hai tác giả nhấn mạnh, dạy học tích cực là điều kiện cần thiết để sinh viên tham gia quá trình kiến tạo tri thức thay vì thụ động tiếp nhận.

Tương tự, Prince (2004) chỉ ra rằng học tập tích cực có bằng chứng rõ ràng trong việc cải thiện kết quả học tập và phát triển tư duy phản biện của sinh viên (tr. 223).

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Bates và Sangrà (2011) trong tác phẩm *Managing Technology in Higher*

Education: Strategies for Transforming Teaching and Learning cho rằng công nghệ số không chỉ làm thay đổi cách thức truyền tải nội dung mà còn tác động đến bản chất của hoạt động học tập (tr. 48). Quan điểm này nhấn mạnh rằng LMS, học liệu số và môi trường học trực tuyến mở rộng không gian học tập và tạo điều kiện cá nhân hóa quá trình tiếp nhận tri thức.

Bổ sung cho luận điểm đó, Garrison và Anderson (2003) đưa ra mô hình “Community of Inquiry” trong công trình *E-Learning in the 21st Century: A Framework for Research and Practice*, trong đó chỉ rõ, học tập có ý nghĩa diễn ra trong một cộng đồng truy vấn thông qua sự tương tác giữa hiện diện nhận thức, hiện diện xã hội và hiện diện giảng dạy (tr. 23).

Ở bình diện ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Holmes và cộng sự (2019) cho thấy, AI có thể cá nhân hóa trải nghiệm học tập bằng cách điều chỉnh nội dung và tốc độ học theo nhu cầu người học (tr. 16).

Đối với lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn, các nghiên cứu trong nước cũng đi theo xu hướng này. Trần Thị Thanh Minh (2024), trong bài “Đổi mới dạy – học các môn lý luận chính trị ở trường đại học theo hướng phát triển năng lực” khẳng định cần chuyển từ lối dạy truyền thụ một chiều sang tổ chức hoạt động học tập phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Vũ Thị Hồng Vân và Bùi Thị Kim Xuyên (2022) nhấn mạnh việc phát triển năng lực tư duy của sinh viên đòi hỏi sự đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường khả năng tổ chức hoạt động học tập phù hợp với bối cảnh mới. Lã Thị Thu Hà (2022) cho rằng đặc trưng của các môn Lý luận chính trị, trong đó có Triết học Mác – Lênin, đòi hỏi phương pháp giảng dạy phải

thích ứng với bối cảnh công nghệ và biến đổi xã hội hiện nay.

Tổng hợp các nghiên cứu cho thấy, mặc dù phương pháp dạy học tích cực, chuyển đổi số và các công nghệ mới đã được phân tích tương đối sâu nhưng các công trình hiện có vẫn chủ yếu tập trung vào phạm vi chung của giáo dục đại học, chưa có nghiên cứu nào phản ánh đầy đủ đặc thù tri thức triết học – vốn mang tính khái quát, trừu tượng và đòi hỏi tư duy biện chứng. Đồng thời, cơ chế tổ chức hoạt động học tập phù hợp với bản chất bộ môn trong môi trường số vẫn còn bỏ ngõ.

Từ đó, tác giả xác định ba khoảng trống nghiên cứu chính:

(1) Chưa có mô hình phương pháp dạy học đặc thù cho triết học Mác – Lênin trong bối cảnh tiếp nhận tri thức của sinh viên thời đại số. Lã Thị Thu Hà (2022) cho thấy các phương pháp hiện nay chủ yếu dừng ở định hướng chung, chưa giải quyết triệt để yêu cầu đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số.

(2) Chưa xác lập cơ chế phát huy vai trò chủ thể của sinh viên khi tiếp cận tri thức trừu tượng. Trần Thị Thanh Minh (2024) cho thấy việc đổi mới phương pháp dạy học mới dừng ở việc khuyến khích tính tích cực, chưa làm rõ quá trình sinh viên kiến tạo tri thức.

(3) Thiếu hệ thống giải pháp đồng bộ, đặc biệt là sự tích hợp giữa phương pháp dạy học, học liệu số, công nghệ và kiểm tra, đánh giá. Vũ Thị Hồng Vân và Bùi Thị Kim Xuyên (2022) chỉ ra rằng việc đổi mới hiện nay còn phân tán, chưa tạo thành hệ thống đồng bộ trong nâng cao năng lực giảng dạy và học tập.

Bài viết hướng tới bổ sung các khoảng trống trên thông qua phân tích thực tiễn dạy học triết học Mác – Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học, nhằm xây dựng hệ thống

giải pháp có cơ sở lí luận – thực tiễn và phù hợp yêu cầu đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số.

3. Cơ sở lí luận và khung lí thuyết của việc đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin

3.1. Cơ sở lí luận

Triết học Mác – Lênin là hạt nhân lí luận của thế giới quan khoa học và phương pháp luận chung cho nhận thức và hoạt động thực tiễn, cung cấp những nguyên lí cơ bản về bản chất thế giới, các quy luật vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Trên cơ sở đó, triết học Mác – Lênin định hướng phương pháp nhận thức khoa học, góp phần hình thành năng lực tư duy biện chứng và khả năng phân tích, lí giải hiện thực một cách toàn diện và lịch sử – cụ thể. Đặc trưng khái quát, trừu tượng và đòi hỏi chiều sâu tư duy của môn học đặt ra yêu cầu người học phải chủ động tham gia vào quá trình chiếm lĩnh tri thức thông qua phân tích, so sánh, đối thoại, phản biện, khái quát hóa và vận dụng lí luận vào thực tiễn. Quan điểm nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng xác định vai trò năng động, sáng tạo của chủ thể nhận thức. Do đó, dạy học triết học không thể đi theo hướng diễn giải một chiều mà phải tổ chức hoạt động học tập như một quá trình kiến tạo tri thức mang tính khoa học.

Nguyên tắc thống nhất giữa lí luận và thực tiễn là cơ sở phương pháp luận quan trọng của việc dạy học triết học Mác – Lênin. Theo đó, việc trình bày các khái niệm, phạm trù và quy luật phải gắn với việc phân tích các hiện tượng xã hội có tính thời sự để người học nhận diện bản chất và mối liên hệ của sự vật trong đời sống hiện đại. Những hiện tượng xã hội trong môi trường số không chỉ phản ánh các biểu hiện cụ thể của đời sống

đương đại mà còn là những cách thức vận động điển hình của các quan hệ xã hội trong điều kiện mới. Do đó, chúng trở thành đối tượng nhận thức quan trọng, tạo điều kiện để sinh viên vận dụng phương pháp luận biện chứng nhằm phân tích bản chất, nhận diện mâu thuẫn và lí giải các quy luật vận động của hiện thực xã hội. Trong môi trường chuyển đổi số, phương thức tiếp nhận tri thức của sinh viên thay đổi mạnh mẽ. Sự lan tỏa nhanh của thông tin đa chiều, bao gồm cả thông tin sai lệch, đòi hỏi người học phải có năng lực phân tích, đánh giá và phản tư – những năng lực cốt lõi mà triết học hướng tới. Nghiên cứu của Garrison và Anderson (2003) khẳng định: Học tập có ý nghĩa diễn ra trong cộng đồng truy vấn, nơi hiện diện giảng dạy, hiện diện xã hội và hiện diện nhận thức tương tác với nhau (tr. 23).

Bên cạnh đó, Holmes và cộng sự (2019) nhấn mạnh rằng: Các hệ thống AI có thể đáp ứng nhu cầu học tập cá nhân của người học thông qua phản hồi được điều chỉnh và lộ trình học tập cá nhân hóa (tr. 17). Điều này mở ra khả năng tích hợp công nghệ số, nền tảng học liệu số và trí tuệ nhân tạo để tăng cường năng lực tự chủ học tập của sinh viên trong môn Triết học Mác – Lênin.

Từ góc độ phương pháp luận và bối cảnh thời đại, có thể khẳng định rằng đổi mới phương pháp dạy học triết học Mác – Lênin phải đáp ứng đồng thời hai yêu cầu: (1) phù hợp đặc trưng tri thức triết học; (2) thích ứng với phương thức tiếp nhận tri thức của sinh viên thời đại số.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau: (1) Phương pháp phân tích – tổng hợp để hệ thống hóa các quan điểm lí luận về đổi mới phương pháp dạy học,

chuyên đổi số trong giáo dục đại học và đặc thù tri thức của triết học Mác – Lênin; (2) Phương pháp logic – lịch sử nhằm làm rõ sự vận động của yêu cầu đổi mới phương pháp dạy – học các học phần Lí luận chính trị trong bối cảnh chuyên đổi số; (3) Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp thông qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan; (4) Phương pháp tổng kết thực tiễn giảng dạy, dựa trên kinh nghiệm giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin tại cơ sở giáo dục đại học, nhằm nhận diện những thành tựu, hạn chế và vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới phương pháp dạy – học hiện nay. Việc kết hợp các phương pháp trên nhằm bảo đảm tính khoa học, tính hệ thống và phù hợp với đặc thù của nghiên cứu lí luận giáo dục trong lĩnh vực Lí luận chính trị.

3.3. Khung lí thuyết

Khung lí thuyết của nghiên cứu được thiết lập trên sự tích hợp giữa phương pháp luận của triết học Mác – Lênin với ba lí thuyết giáo dục hiện đại có liên quan trực tiếp đến việc phát huy vai trò chủ thể của người học:

(1) Lí thuyết kiến tạo trong học tập (Constructivism) – tiếp cận của Vygotsky và Bruner

Lí thuyết này nhấn mạnh rằng tri thức được hình thành thông qua hoạt động của người học trong quá trình tương tác với môi trường xã hội và học tập, thay vì được truyền đạt một chiều. Vygotsky (1978) cho rằng học tập có vai trò khơi dậy và thúc đẩy các quá trình phát triển bên trong của cá nhân (tr. 90). Trên cơ sở đó, trong dạy học triết học, sinh viên cần chủ động tham gia vào quá trình luận giải và kiến tạo tri thức, thay vì chỉ tiếp nhận và ghi nhớ nội dung.

(2) Lí thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning) trong dạy học – tiếp cận của Kolb

Kolb (1984) định nghĩa học tập là quá trình hình thành tri thức thông qua sự chuyên hóa kinh nghiệm (tr. 38). Việc khai thác các tình huống thời sự, các xung đột giá trị và các hiện tượng xã hội trong môi trường số có thể được xem như những nguồn trải nghiệm học tập, qua đó tạo điều kiện để sinh viên vận dụng phương pháp luận biện chứng trong phân tích và lí giải các vấn đề thực tiễn.

(3) Lí thuyết tự điều chỉnh học tập (Self-Regulated Learning – SRL) trong dạy học – tiếp cận của Zimmerman

Zimmerman (2002) cho thấy người học tự chủ là những cá nhân tích cực tham gia vào quá trình học tập, có khả năng kiểm soát và điều chỉnh nhận thức, động cơ và hành vi nhằm đạt được mục tiêu học tập (tr. 65). Trong dạy học triết học Mác – Lênin, điều này đòi hỏi sinh viên phải chủ động phát hiện vấn đề, tự xem xét và đánh giá quá trình tư duy của mình, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược học tập để nâng cao năng lực nhận thức.

Sự kết hợp ba lí thuyết trên tạo nền tảng cho việc thiết kế phương pháp dạy học triết học Mác – Lênin theo hướng phát huy vai trò chủ thể, nâng cao năng lực tư duy biện chứng và khả năng tự học trong bối cảnh chuyên đổi số.

Trên phương diện ứng dụng, các lí thuyết giáo dục hiện đại được vận dụng trực tiếp trong tổ chức hoạt động dạy – học triết học Mác – Lênin. Cụ thể, tiếp cận kiến tạo được thể hiện ở việc giảng viên tổ chức cho sinh viên tự phát hiện vấn đề, đối thoại và phản biện học thuật thay vì tiếp nhận tri thức một chiều; học tập trải nghiệm được vận dụng thông qua phân tích các tình huống xã hội trên cơ sở

các phạm trù và quy luật triết học; hướng dẫn sinh viên tự đặt mục tiêu học tập, tự đánh giá tiến trình nhận thức và điều chỉnh chiến lược học tập. Việc tích hợp này nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa phương pháp luận biện chứng của triết học Mác – Lênin và các tiếp cận sự phạm hiện đại trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển đổi số.

4. Thực trạng đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

4.1. Thành tựu đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

Thực tiễn giảng dạy tại một số cơ sở giáo dục đại học hiện nay, có thể nhận thấy quá trình đổi mới phương pháp dạy học triết học Mác – Lênin đã được triển khai với những mức độ khác nhau. Ở nhiều lớp học, giảng viên đã bước đầu vận dụng thảo luận nhóm, phân tích tình huống và học liệu số nhằm tăng cường sự tham gia của sinh viên. Tuy nhiên, mức độ triển khai còn phụ thuộc lớn vào điều kiện cơ sở vật chất, năng lực sư phạm số của giảng viên và đặc thù đối tượng người học. Những biểu hiện này phản ánh xu hướng chung của đổi mới phương pháp dạy học Lí luận chính trị nói chung và Triết học Mác – Lênin nói riêng tại cơ sở giáo dục đại học hiện nay, đồng thời cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện các giải pháp theo hướng có trọng tâm và phù hợp hơn với từng điều kiện cụ thể.

Thứ nhất, mở rộng và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù của môn Triết học Mác – Lênin.

Những năm gần đây, quá trình đổi mới sư phạm trong giảng dạy triết học Mác – Lênin đã thúc đẩy việc áp dụng rộng rãi các phương pháp dạy học tích

cực như thảo luận nhóm chuyên đề, phân tích tình huống triết học – xã hội, lớp học đảo ngược, dạy học nêu và giải quyết vấn đề và các dự án học tập nhỏ. Việc triển khai các phương pháp này góp phần đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, đồng thời chuyển trọng tâm từ truyền thụ một chiều sang tạo môi trường để sinh viên tự khám phá, tự tư duy và tự kiến tạo tri thức triết học, qua đó phát huy năng lực tư duy biện chứng, tăng cường khả năng vận dụng lí luận vào thực tiễn và nâng cao chất lượng tiếp nhận tri thức ở bậc đại học. Trong khi đó, mô hình giảng dạy truyền thống vốn dựa chủ yếu vào thuyết giảng và yêu cầu tái hiện tri thức ngày càng bộc lộ hạn chế khi không tạo điều kiện để người học phát triển tư duy phản biện, năng lực tư duy biện chứng và tính chủ động trong học tập. Sự chuyển dịch từ truyền đạt một chiều sang dạy học tích cực vì vậy trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của môn Triết học Mác – Lênin trong giáo dục đại học hiện nay.

Việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực giúp sinh viên chuyển từ lối tiếp thu thụ động sang tư duy phản biện và tự kiến tạo tri thức. Điều này đặc biệt phù hợp với môn Triết học Mác – Lênin, bởi tri thức triết học vốn mang tính khái quát và trừu tượng cao, đòi hỏi sinh viên phải chủ động tham gia vào quá trình phân tích, so sánh, khái quát hóa và vận dụng vào thực tiễn thì mới có thể nắm bắt bản chất của các phạm trù và quy luật. Trong thực tiễn giảng dạy, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực đã góp phần giúp sinh viên tiếp cận những nội dung trừu tượng thông qua các hiện thực sinh động, giảm bớt tính khô cứng của bài giảng và tạo sự hứng thú trong học tập. Đồng thời, các phương pháp này còn thúc đẩy sự phát triển tư duy biện chứng

khi sinh viên phải xem xét hiện tượng từ nhiều góc độ, xác định mối liên hệ bản chất và vận dụng lí luận để giải thích các tình huống cụ thể, qua đó hình thành khả năng phân tích và hiểu biết triết học sâu sắc hơn. Sự tham gia vào các hoạt động học tập đa chiều cũng làm tăng mức độ tương tác học thuật, giúp sinh viên chủ động tìm kiếm học liệu, đặt câu hỏi, trao đổi, lập luận và mở rộng tri thức một cách độc lập. Việc mở rộng và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong giảng dạy triết học Mác – Lênin, góp phần cải thiện chất lượng học tập và phát triển các năng lực tư duy cần thiết của sinh viên hiện nay.

Thứ hai, tăng cường ứng dụng công nghệ và học liệu số trong giảng dạy triết học Mác – Lênin.

Cùng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học, việc ứng dụng công nghệ và học liệu số trong giảng dạy triết học Mác – Lênin đã có những bước tiến đáng kể. Các trường đại học đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lí học tập Learning Management System (LMS) để tổ chức bài giảng trực tuyến, cung cấp học liệu số, triển khai bài tập đánh giá và tạo diễn đàn trao đổi học thuật. Sự phát triển của các nền tảng này giúp quá trình học tập không còn bị giới hạn trong không gian lớp học truyền thống mà mở rộng sang môi trường học tập linh hoạt, cá nhân hóa.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được đẩy mạnh trong giáo dục đại học, nhiều cơ sở đào tạo đã ưu tiên số hóa các học phần có tính trừu tượng cao, trong đó có Triết học Mác – Lênin, nhằm hỗ trợ trực quan hóa các hệ thống lí luận. Quá trình số hóa được thể hiện qua việc tăng cường sử dụng các học liệu và phương tiện trực quan dựa trên công

nghệ, góp phần hiện đại hóa hình thức truyền đạt và hỗ trợ sinh viên tiếp cận tri thức triết học một cách sinh động, linh hoạt và dễ tiếp nhận hơn. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ cải thiện hiệu quả truyền đạt tri thức mà còn thúc đẩy tự học và học tập chủ động của sinh viên. Học liệu số giúp sinh viên có thể tiếp cận tài liệu mọi lúc, chủ động xem lại bài giảng, tham gia thảo luận trực tuyến và hoàn thành nhiệm vụ học tập qua các hệ thống tự động. Đồng thời, các hình thức đánh giá trực tuyến cho phép giảng viên theo dõi mức độ tiến bộ của sinh viên một cách khách quan, liên tục. Sự phát triển của công nghệ giáo dục đang làm thay đổi căn bản phương thức dạy – học môn Triết học Mác – Lênin, góp phần nâng cao khả năng trực quan hóa kiến thức, mở rộng không gian học tập và thúc đẩy tinh thần tự học của người học.

Thứ ba, gắn kết lí luận với thực tiễn đời sống xã hội trong giảng dạy triết học Mác – Lênin.

Một chuyển biến đáng chú ý trong giảng dạy triết học Mác – Lênin là xu hướng tăng cường gắn kết lí luận với thực tiễn đời sống. Trong khi cách tiếp cận truyền thống thường tập trung trình bày hệ thống khái niệm, phạm trù, quy luật mang tính hàn lâm thì hiện nay nhiều giảng viên đã chủ động lồng ghép vào bài giảng những hiện tượng xã hội như đạo đức số, thông tin sai lệch trên môi trường số, hiệu ứng đám đông, biến động thị trường lao động dưới tác động của trí tuệ nhân tạo, văn hóa mạng, cùng các thách thức của toàn cầu hóa và phát triển bền vững. Việc mở rộng phạm vi liên hệ này giúp lí luận triết học trở nên gần gũi hơn với đời sống, đồng thời nâng cao năng lực vận dụng tri thức vào phân tích các vấn đề thực tiễn của người học. Việc tích hợp các hiện tượng thực tiễn vào bài

giảng Lí luận chính trị giúp người học hiểu sâu hơn lí luận, đồng thời phát triển năng lực vận dụng sáng tạo vào hoạt động thực tiễn (Lã Thị Thu Hà, 2022, tr. 45). Điều này đặc biệt quan trọng đối với môn Triết học Mác – Lênin, bởi quá trình học tập đòi hỏi sinh viên phải nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn, xem thực tiễn như tiêu chuẩn để kiểm nghiệm chân lí. Khi lí luận được gắn với các vấn đề của đời sống xã hội, bài giảng trở nên hấp dẫn và có giá trị thực tiễn hơn, giúp người học nhận diện rõ vai trò của triết học trong việc lí giải những hiện tượng xã hội phức tạp. Việc mở rộng liên hệ thực tiễn cũng tạo nền tảng để sinh viên vận dụng tri thức triết học vào phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống cụ thể, qua đó hình thành khả năng suy luận và lập luận khoa học. Cách tiếp cận này còn góp phần phát triển tư duy biện chứng, khi sinh viên được yêu cầu xem xét sự vật và hiện tượng trong tính hệ thống, trong quá trình vận động và biến đổi không ngừng của thực tiễn. Nhờ vậy, triết học Mác – Lênin không chỉ giữ vai trò của một hệ thống lí luận hàn lâm mà còn trở thành công cụ phân tích và phương pháp luận giúp người học hiểu sâu bản chất của thế giới hiện đại.

Thứ tư, chuyển biến về vai trò giảng viên và sự phát huy năng lực tự chủ của sinh viên.

Cùng với đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ, vai trò giảng viên và người học trong môn Triết học Mác – Lênin cũng có sự chuyển biến mạnh mẽ. Giảng viên không còn giữ vai trò đơn thuần là “người truyền đạt tri thức” mà dần trở thành người thiết kế hoạt động học tập, người tổ chức, định hướng tư duy, thúc đẩy đối thoại trong lớp học. Giảng viên trong dạy học Lí luận chính

trị giữ vai trò thiết kế, tổ chức hoạt động học, định hướng quá trình sinh viên hình thành và chiếm lĩnh tri thức (Trần Thị Thanh Minh, 2024, tr. 79). Điều này phù hợp với đặc thù môn Triết học, nơi quá trình học tập phải được xây dựng trên đối thoại, phản biện và tương tác trí tuệ. Song song đó, năng lực tự chủ của sinh viên cũng được nâng cao rõ rệt. Sinh viên ngày càng chủ động tìm kiếm tài liệu ngoài giáo trình, bao gồm sách chuyên khảo, bài báo khoa học, học liệu số; tích cực đặt câu hỏi, tham gia tranh luận học thuật, phản biện quan điểm trong lớp; thực hiện các bài tập phân tích tình huống liên hệ thực tiễn; sử dụng nền tảng số để tham gia học tập suốt quá trình. Nhờ đó, lớp học triết học dần chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình học tập chủ động, nơi sinh viên là chủ thể trung tâm của hoạt động nhận thức.

Những thành tựu trên cho thấy quá trình đổi mới giảng dạy triết học Mác – Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam đang diễn ra theo hướng hiện đại hóa – số hóa – thực tiễn hóa – phát huy năng lực tự chủ. Những chuyển biến này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả môn học mà còn phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có tư duy biện chứng, năng lực phân tích và khả năng thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

4.2. Hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

Hoạt động ứng dụng công nghệ trong giảng dạy triết học Mác – Lênin đã được triển khai, tuy nhiên, hiệu quả đổi mới phương pháp dạy – học còn hạn chế do thiếu thiết kế sư phạm số phù hợp với đặc thù của tri thức triết học. Trong nhiều

trường hợp, học liệu số chưa được tổ chức theo hướng gợi mở hoạt động nhận thức, chưa tạo điều kiện cho sinh viên tham gia đối thoại học thuật, phản biện và vận dụng các phạm trù, nguyên lý biện chứng vào phân tích vấn đề. Điều này khiến công nghệ mới chỉ đóng vai trò hỗ trợ truyền tải nội dung, chưa thực sự trở thành công cụ tổ chức tư duy biện chứng và phát huy vai trò chủ thể của người học.

Thứ nhất, ứng dụng công nghệ và học liệu số còn hạn chế, chưa tạo được môi trường học tập phát triển tư duy biện chứng.

Mặc dù hệ thống LMS, bài giảng e-learning và nhiều nền tảng hỗ trợ học tập trực tuyến đã được triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học, song phần lớn học liệu số chỉ dừng lại ở mức tái hiện nội dung, chuyển tải bài giảng PowerPoint sang video hoặc các hình thức trình chiếu đơn giản. Những bài giảng này thường thiếu thiết kế sư phạm số, thiếu hoạt động gợi mở, thiếu bộ câu hỏi dẫn dắt quá trình trừu tượng hóa – khái quát hóa – cụ thể hóa, vốn là những thao tác nhận thức đặc thù của triết học. Hạn chế này khiến công nghệ số trở thành công cụ minh họa hơn là phương tiện tổ chức tư duy. Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, việc phát triển học liệu số và đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu quan trọng trong chuyển đổi số giáo dục, tuy nhiên trên thực tế hệ thống học liệu số hiện nay vẫn còn những hạn chế về tính đồng bộ và khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới (Chính phủ, 2022). Khi áp dụng vào giảng dạy triết học Mác – Lênin, sự thiếu hụt này khiến sinh viên không được đặt vào những tình huống thực tiễn đòi hỏi vận dụng các phương thức tư duy biện chứng trong nhận thức và giải thích hiện tượng, qua đó đánh mất

cơ hội rèn luyện những thao tác tư duy cần thiết. Điều này làm cho quá trình lĩnh hội tri thức diễn ra một chiều và mang tính thụ động, khiến người học khó phát triển được năng lực tư duy biện chứng cũng như khả năng vận dụng lý luận vào phân tích các vấn đề thực tiễn.

Thứ hai, các học liệu và nền tảng số hiện nay còn thiếu không gian tương tác học thuật, làm suy giảm khả năng phát triển tư duy khoa học của sinh viên theo đúng tinh thần duy vật biện chứng.

Triết học Mác – Lênin yêu cầu người học phải tham gia đối thoại, tranh luận, phản biện và tự kiến tạo tri thức thông qua quá trình giải quyết mâu thuẫn và đấu tranh giữa các quan điểm. Tuy nhiên, phần lớn bài giảng e-learning và hệ thống LMS chưa tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện những hoạt động này. Các học liệu số chủ yếu cung cấp thông tin một chiều, thiếu diễn đàn học thuật, thiếu bài tập mở theo hướng đặt vấn đề, thiếu yêu cầu phân tích tình huống triết học hoặc phản biện luận điểm. Khi công nghệ chỉ đóng vai trò truyền tải nội dung mà không kích thích hoạt động nhận thức, sinh viên khó vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng để đi từ hiện tượng đến bản chất, từ cái riêng tới cái chung và từ tư duy lý luận trở lại giải thích thực tiễn. Kết quả là triết học bị giản lược thành hệ thống khái niệm để ghi nhớ, thay vì trở thành công cụ tư duy khoa học giúp sinh viên giải quyết các vấn đề phức tạp của đời sống xã hội hiện đại.

Thứ ba, việc gắn kết lý luận với thực tiễn trong giảng dạy triết học Mác – Lênin chưa được triển khai nhất quán và chưa đạt tới yêu cầu phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đối với triết học Mác – Lênin, thực tiễn không chỉ là minh họa mà là cơ sở,

động lực và mục đích của nhận thức; đồng thời là tiêu chuẩn kiểm nghiệm chân lí. Tuy nhiên, trong nhiều giờ học hiện nay, sự kết nối với thực tiễn mới chỉ dừng lại ở việc đưa các ví dụ thời sự, các hiện tượng xã hội hoặc các số liệu báo chí nhằm tạo cảm giác “cập nhật” cho bài giảng, chưa chuyển hóa chúng thành vấn đề triết học để sinh viên phân tích theo các phạm trù và quy luật. Điều này khiến tri thức triết học dễ rơi vào tình trạng giáo điều, thiếu sức sống, thiếu khả năng soi sáng thực tiễn.

Bên cạnh đó, chất lượng bài giảng Lí luận chính trị còn phụ thuộc lớn vào khả năng của giảng viên trong việc thường xuyên sàng lọc, cập nhật thông tin thời sự, chính trị – xã hội và những kiến thức mới, thiết thực để làm cho bài giảng phong phú, sinh động, sâu sắc (Vũ Thị Hồng Vân & Bùi Thị Kim Xuyên, 2022). Khi giảng viên chưa đủ khả năng diễn giải các hiện tượng của đời sống dưới góc nhìn triết học, những tình huống thực tiễn sẽ khó được soi chiếu bằng các nguyên lí, quy luật và cặp phạm trù biện chứng. Điều này khiến sinh viên không có điều kiện rèn luyện tư duy biện chứng thông qua việc phân tích mâu thuẫn xã hội, nhận diện những chuyển biến trong đời sống số hay lí giải quy luật vận động của các quá trình kinh tế, văn hóa và chính trị đương đại. Hệ quả là khoảng cách giữa lí luận và thực tiễn – một khoảng cách vốn chậm được khắc phục – khiến triết học chưa thể phát huy đầy đủ vai trò của một công cụ phương pháp luận trong phân tích và lí giải thế giới hiện đại một cách khoa học và biện chứng.

Thứ tư, sự chuyển đổi vai trò của giảng viên từ “người truyền đạt nội dung” sang “người tổ chức hoạt động

nhận thức” còn diễn ra chậm và thiếu đồng bộ, chưa tương thích với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh số.

Theo quan điểm nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng, tri thức khoa học không phải là kết quả của sự tiếp nhận thụ động mà được hình thành thông qua quá trình chủ thể nhận thức tích cực giải quyết mâu thuẫn, trao đổi và tranh luận giữa các quan điểm, đồng thời vận dụng quy luật nhận thức “từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng trở về thực tiễn”. Thế nhưng, trong thực tế giảng dạy, nhiều giờ học vẫn được tổ chức theo lối trình bày nội dung theo trật tự khép kín của giáo trình, đặt nặng việc truyền đạt hơn là tạo môi trường để người học tham gia vào các hoạt động tư duy. Những yếu tố quan trọng như xây dựng câu hỏi gợi mở, tổ chức thảo luận, tạo xung đột nhận thức hay hướng dẫn sinh viên phân tích hiện tượng dưới ánh sáng các cặp phạm trù biện chứng chưa được khai thác đúng mức. Điều này khiến quá trình học tập còn thiếu tính chủ động và chưa tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, tư duy phân tích và khả năng nhận thức sâu sắc các vấn đề của thực tiễn. Thực tế cho thấy, chất lượng giảng dạy Lí luận chính trị còn hạn chế khi bài giảng nặng về truyền đạt kiến thức, chưa hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực và chưa khơi dậy tiềm năng tư duy của sinh viên (Lã Thị Thu Hà, 2022, tr. 44). Khi người thầy chưa chuyển từ vai trò truyền đạt sang vai trò tổ chức hoạt động nhận thức, quá trình dạy học dễ rơi vào lối tiếp thu thụ động, khiến sinh viên chỉ nghe và ghi mà không có cơ hội rèn luyện tư duy phản biện hay phát triển năng lực tự chủ trong học tập.

Thứ năm, hạn chế trong tự học, tự điều chỉnh nhận thức và tư duy phản biện của sinh viên.

Triết học Mác – Lênin đòi hỏi người học phải biết tự đặt câu hỏi, biết nhận diện bản chất đằng sau hiện tượng, biết phát hiện và phân tích mâu thuẫn, và biết vận dụng lí luận vào việc giải thích những biến động xã hội. Tuy nhiên, nhiều sinh viên hiện nay vẫn học theo lối ghi nhớ máy móc, thiếu chủ động tìm kiếm học liệu mở, thiếu kĩ năng đọc tài liệu, và ít có thói quen tự đánh giá tiến trình nhận thức của bản thân. Họ thường chỉ dừng ở mức học thuộc lí luận mà không biết vận dụng vào phân tích tình huống cụ thể. Theo Zimmerman (2002), sinh viên chỉ thực sự phát triển tư duy khi, họ biết lập kế hoạch, giám sát và điều chỉnh nhận thức, động cơ cũng như hành vi học tập của bản thân (tr. 65). Khi năng lực này chưa được hình thành, người học khó tiếp cận triết học như một hệ thống phương pháp luận, dẫn đến việc họ không thể chuyển hóa lí luận thành công cụ tư duy. Điều đó cũng cho thấy đổi mới phương pháp chỉ có thể đạt hiệu quả nếu song hành với việc bồi dưỡng năng lực tự học tự điều chỉnh nhận thức và tư duy phản biện của sinh viên.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng các hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin không phải xuất hiện đơn lẻ mà mang tính hệ thống, phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa yêu cầu đổi mới và năng lực triển khai thực tế tại các cơ sở đào tạo. Những hạn chế này bắt nguồn từ chính đặc thù của triết học – môn học có mức độ trừu tượng cao, đòi hỏi tư duy biện chứng sâu sắc và khả năng vận dụng lí luận vào phân tích các hiện tượng xã hội. Khi học liệu số còn thiếu chiều sâu, công nghệ

chưa thực sự trở thành công cụ tổ chức tư duy, vai trò của giảng viên chưa chuyển đổi tương ứng với yêu cầu của phương pháp biện chứng, và năng lực tự học của sinh viên còn yếu, quá trình đổi mới tất yếu sẽ chỉ dừng lại ở mức hình thức. Điều này làm suy giảm khả năng tiếp cận triết học như một hệ thống phương pháp luận khoa học, làm giảm tính thuyết phục của các giờ học, đặc biệt khiến người học khó có thể phát triển năng lực phân tích mâu thuẫn, giải quyết vấn đề và lí giải hiện tượng đời sống bằng tư duy biện chứng. Do đó, nhận diện đúng những hạn chế này không chỉ giúp chỉ ra nguyên nhân khiến việc đổi mới phương pháp chưa đạt hiệu quả như mong đợi mà còn tạo tiền đề quan trọng để xây dựng các giải pháp khả thi, phù hợp với bản chất của tri thức triết học và với định hướng chuyển đổi số giáo dục đại học hiện nay.

5. Giải pháp đổi mới phương pháp dạy – học trong bối cảnh chuyển đổi số nhằm phát huy năng lực tự chủ của người học tại các cơ sở giáo dục đại học

Trên cơ sở những hạn chế đã phân tích, việc đổi mới phương pháp dạy – học triết học Mác – Lênin trong bối cảnh chuyển đổi số cần được triển khai theo hướng tiếp cận hệ thống, gắn với việc phát huy vai trò chủ thể của người học và tái cấu trúc vai trò của giảng viên trong tổ chức hoạt động nhận thức. Các giải pháp dưới đây tập trung vào việc thiết kế hoạt động học tập, đổi mới kiểm tra – đánh giá, phát triển năng lực tự học và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và phát huy năng lực tự chủ của sinh viên.

5.1. *Đổi mới tổ chức hoạt động học tập theo tiếp cận kiến tạo và phương pháp luận biện chứng*

Giải pháp quan trọng nhất là chuyển mạnh từ mô hình truyền thụ một chiều sang mô hình tổ chức hoạt động nhận thức, trong đó giảng viên đóng vai trò thiết kế và điều phối các hoạt động học tập nhằm khơi gợi sự tham gia tích cực của sinh viên, phù hợp với tinh thần của lý thuyết kiến tạo và phương pháp luận biện chứng của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, cần tạo môi trường để người học tự chiếm lĩnh tri thức thông qua đối thoại học thuật, phân tích lý luận, phát hiện mâu thuẫn và giải quyết vấn đề, giúp sinh viên tham gia chủ động vào hoạt động nhận thức và hình thành tư duy biện chứng. Việc lồng ghép các hiện tượng của đời sống đương đại vào bài giảng sẽ tăng tính thực tiễn và tạo điều kiện để sinh viên vận dụng các phạm trù, nguyên lý và quy luật triết học vào phân tích hiện thực xã hội. Đồng thời, hệ thống câu hỏi gợi mở cần được xây dựng theo hướng thúc đẩy sinh viên đặt vấn đề, truy vấn và tranh luận, qua đó phát triển tư duy phản biện, khả năng kiến tạo tri thức và năng lực tư duy biện chứng một cách chủ động và bền vững.

5.2. *Đổi mới kiểm tra – đánh giá theo định hướng năng lực*

Để phát huy năng lực tự chủ, kiểm tra, đánh giá cần chuyển từ chú trọng ghi nhớ nội dung sang đánh giá năng lực tư duy triết học. Theo đó, giảng viên cần thiết kế hệ thống đánh giá phù hợp, với các tiêu chí phản ánh ba nhóm năng lực cốt lõi: (1) năng lực hiểu bản chất tri thức triết học; (2) năng lực phân tích, phản biện; và (3) năng lực vận dụng các nguyên lý, quy luật triết học vào giải quyết vấn đề.

Tăng cường đánh giá quá trình kết hợp với đa dạng hóa các hình thức đánh giá, đặc biệt là tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, góp phần thúc đẩy sự tham gia chủ động của sinh viên và phát triển năng lực tự chủ học tập.

5.3. *Bồi dưỡng năng lực tự học và tư duy triết học cho sinh viên*

Phát triển năng lực tự học là điều kiện tiên quyết để học tốt triết học Mác – Lênin, bởi tri thức của môn học mang tính khái quát và đòi hỏi năng lực tư duy độc lập. Do đó, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phương pháp đọc – hiểu tài liệu triết học, cách tiếp cận các văn bản kinh điển và kỹ năng phân tích phạm trù, nguyên lý, quy luật.

Cùng với đó, cần cung cấp các công cụ tư duy như sơ đồ tư duy, bài tập tình huống, nhằm hỗ trợ sinh viên hệ thống hóa tri thức. Hoạt động seminar, câu lạc bộ triết học, diễn đàn học thuật trực tuyến cần được phát triển để tạo môi trường giúp sinh viên mở rộng tham chiếu, hình thành năng lực đối thoại triết học và tư duy phản biện.

5.4. *Tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy – học*

Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) là điều kiện quan trọng để hỗ trợ học tập cá nhân hóa. Trước hết, hệ thống quản lý học tập (LMS) cần được phát huy tối đa để giao nhiệm vụ, tổ chức thảo luận trực tuyến, theo dõi tiến trình học tập và tạo kho học liệu mở.

Tiếp theo, cần xây dựng học liệu số cho môn Triết học Mác – Lênin, bao gồm video bài giảng, infographic, ngân hàng câu hỏi và tình huống mô phỏng. AI có thể được sử dụng như một công cụ hỗ trợ học tập nếu được hướng dẫn đúng cách, chẳng hạn giúp sinh viên tự tạo câu

hỏi ôn luyện, tóm tắt và hệ thống hóa văn bản, xác định khái niệm trọng tâm hoặc phân tích tư liệu phục vụ bài học. Tuy nhiên, việc sử dụng AI cần được đặt trong khuôn khổ sự phạm rõ ràng, bảo đảm sinh viên không phụ thuộc vào công cụ, tuân thủ trung thực học thuật và luôn giữ vai trò chủ động trong việc xử lý, đánh giá và kiến tạo tri thức.

5.5. Hoàn thiện môi trường sư phạm và cơ chế hỗ trợ đổi mới phương pháp

Đổi mới phương pháp dạy – học chỉ có thể đạt hiệu quả khi được triển khai trong một môi trường sư phạm phù hợp và được bảo đảm bởi các cơ chế hỗ trợ đồng bộ. Lớp học cần được tổ chức theo hướng dân chủ và đối thoại, tôn trọng sự đa dạng quan điểm, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, phản biện và trình bày lập luận một cách khoa học. Đây là điều kiện cần thiết để hình thành văn hóa học thuật cởi mở – nền tảng của tư duy biện chứng và năng lực tự chủ trong học tập.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các giảng viên trong tổ bộ môn giữ vai trò quyết định trong việc thống nhất quan điểm tiếp cận, chia sẻ học liệu, trao đổi kinh nghiệm và đồng bộ hóa cách thức tổ chức dạy học. Một cộng đồng giảng dạy thống nhất không chỉ tạo sự nhất quán về chuyên môn mà còn giúp lan tỏa các mô hình đổi mới hiệu quả.

Đồng thời, nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất hiện đại như phòng học thông minh, hệ thống LMS, kho học liệu số và các nền tảng tương tác phục vụ hoạt động dạy – học. Song song với đó là các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ giảng viên như chính sách giảm định mức cho hoạt động đổi mới phương pháp, hỗ trợ kinh phí xây dựng học liệu số hoặc ghi nhận sáng kiến chuyên môn. Khi môi trường sư phạm, nguồn lực và cơ chế hỗ trợ được

hoàn thiện, đổi mới phương pháp dạy – học môn Triết học Mác – Lênin sẽ có điều kiện triển khai bền vững và đạt hiệu quả thực chất.

6. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy – học các học phần Lí luận chính trị nói chung và môn Triết học Mác – Lênin nói riêng trong giáo dục đại học hiện nay là yêu cầu mang tính tất yếu, xuất phát từ những biến đổi sâu rộng của xã hội số và mục tiêu phát triển năng lực người học theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW. Thực tiễn những năm gần đây cho thấy hoạt động dạy – học Lí luận chính trị đã có bước chuyển tích cực, thể hiện qua việc mở rộng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ và học liệu số, gắn lí luận với thực tiễn và nâng cao mức độ tham gia của sinh viên trong quá trình học tập. Tuy vậy, sự đổi mới này vẫn chưa đồng đều giữa các cơ sở đào tạo và còn bộc lộ những hạn chế về năng lực sư phạm số của giảng viên, điều kiện hạ tầng – học liệu số, môi trường học thuật và năng lực tự học của sinh viên. Những hạn chế đó bắt nguồn từ đặc thù trừu tượng của tri thức triết học, những ràng buộc của mô hình đào tạo truyền thống và yêu cầu mới do bối cảnh chuyển đổi số đặt ra.

Trên nền tảng phương pháp luận biện chứng của Triết học Mác – Lênin, kết hợp với các lí thuyết hiện đại như kiến tạo, học tập trải nghiệm và học tập tự điều chỉnh, nghiên cứu đã đề xuất năm nhóm giải pháp có tính hệ thống và khả thi: đổi mới tổ chức hoạt động học tập; đổi mới kiểm tra đánh giá theo năng lực; phát triển năng lực tự học và tư duy triết học; tăng cường ứng dụng công nghệ và AI; và hoàn thiện môi trường sư phạm, cơ chế hỗ trợ đổi mới. Việc triển khai

đồng bộ các giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy – học Lý luận chính trị mà còn giúp môn Triết học Mác – Lênin khẳng định vai trò nền tảng trong giáo dục đại học: hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và năng lực tư duy độc lập –

phản biện cho sinh viên. Đây chính là cơ sở để phát triển năng lực tự chủ học tập, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số và góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển bền vững của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2020 – 2025*.
- Bates, T. & Sangrà, A. (2011). *Managing Technology in Higher Education: Strategies for Transforming Teaching and Learning*. Jossey-Bass.
- Bonwell, C. C. & Eison, J. A. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom (ASHE-ERIC Higher Education Report No. 1)*. George Washington University.
- Bruner, J. S. (1996). *The Culture of Education*. Harvard University Press.
- Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”*.
- Garrison, D. R. & Anderson, T. (2003). *E-learning in the 21st Century: A Framework for Research and Practice*. Routledge.
- Holmes, W., Bialik, M. & Fadel, C. (2019). *Artificial Intelligence in Education: Promises and Implications for Teaching and Learning*. Center for Curriculum Redesign.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Prentice Hall.
- Lã Thị Thu Hà. (2022). Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay. *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (343), 42–44.
- Prince, M. (2004). Does Active Learning Work? A Review of the Research. *Journal of Engineering Education*, 93(3), 223–231.
- Trần Thị Thanh Minh. (2024). Đổi mới dạy – học các môn lý luận chính trị ở trường đại học theo hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, 30(03), 76–78.
- Vũ Thị Hồng Vân & Bùi Thị Kim Xuyên. (2022). Phát triển năng lực giảng dạy của giảng viên lý luận chính trị trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (338), 45–46.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a self-regulated learner: An overview. *Theory into Practice*, 41(2), 64–70.

**INNOVATING TEACHING AND LEARNING METHODS IN
MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY IN THE CONTEXT OF DIGITAL
TRANSFORMATION TO ENHANCE LEARNER AUTONOMY
IN HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS**

Tran Thi Mai

Dong Nai University

Email: tranthimaidhdn@gmail.com

(Received: 23/12/2025, Revised: 28/1/2026, Accepted for publication: 2/4/2026)

ABSTRACT

This article examines the theoretical foundations, current practices, and the imperative for innovating teaching and learning methods in Marxist-Leninist Philosophy at Vietnamese higher education institutions in the context of digital transformation. Based on a review of domestic and international studies, the paper highlights the abstract nature of philosophical knowledge, initial achievements in pedagogical innovation, as well as existing limitations and underlying factors affecting the effectiveness of teaching and learning in political theory courses. Employing an integrated theoretical framework that combines the dialectical methodology of Marxist-Leninist Philosophy, Constructivism, Experiential Learning, and Self-Regulated Learning, the study proposes five groups of solutions to foster learner autonomy. These solutions include: innovating the organization of learning activities; reforming competency-based assessment and evaluation; strengthening learners' self-directed learning capacity and philosophical thinking; enhancing the application of digital technologies and artificial intelligence; and improving the pedagogical environment and support mechanisms. The findings contribute to orienting efforts to improve the quality of teaching and learning in political theory courses, ensuring that Marxist-Leninist Philosophy continues to play its foundational role in shaping students' scientific worldview, dialectical methodology, and independent thinking capacity in the digital era.

Keywords: Digital transformation; innovation in teaching and learning methods; higher education; political theory; learner autonomy; Marxist–Leninist philosophy